TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L- ƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH** **----------** Bản án số: 25/2018/HS-ST Ngày 22/6/2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ƠNG TÀI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông LMinh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Mạnh

Ông Nguyễn Đức Hùng

- Th- ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21/6/2018 và 22/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- ơng Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST- HS ngày 16/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H- sinh năm 1980

HKTT: Thái Trì – Q – C - Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch; Việt N1; Con ông Hoàng Văn C và con bà Nguyễn Thị H ; Có chồng, đã ly hôn, có 2 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 05/01/2018, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2018, khi H đang ở quán cà phê Chợt Nhớ của mình tại N, Q, C, Bắc Ninh thì có Đinh Hoàng N1 và Nguyễn Văn H1 đến quán của H ngồi uống nước. Sau đó H1 và N1 cùng hỏi H là: Có nhân viên đi chơi không? H hiểu ý của khách muốn hỏi là có gái đi bán dâm hay không? Nên đã trả lời là: Hiện ở quán đang có hai nhân viên, trong đó có một nhân viên mới. Khi N1

hỏi H là giá bán dâm như thế nào? Thì H trả lời 300.000đ/01 tàu nhanh bao gồm cả tiền phòng, còn qua đêm là 600.000đ. N1 và H1 đồng ý mua dâm với giá 300.000đ/01 lượt và H1 lấy 700.000đ đưa cho H (trong đó có 01 tờ 500.000đ và 01 tờ 200.000đ, là tiền của N1 và H1 góp vào để đi mua dâm). H nhận tiền, sau đó bảo Lvà H2 đi bán dâm cho N1 và H1. H cũng thoả thuận trước đó với H2 và Llà nếu H môi giới khách mua dâm thì H được hưởng 120.000đ, còn gái bán dâm được 130.000đ, trả tiền phòng nhà nghỉ là 50.000đ. Sau đó H đưa xe máy Suzuki Viva BKS 29F3 – 4448 của mình cho H2 và Lđi đến nhà nghỉ Đồng Quê ở Thái Trì, Q, C để bán dâm cho N1 và H1. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

Sau khi bị bắt quả tang các đối tượng mua bán dâm đều trình bày: Việc các đối tượng gặp nhau và nhất trí mua bán dâm là do Hoàng Thị Hdẫn dắt, môi giới. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị Hđể điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám chưa qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Yes chưa qua sử dụng thu tại nơi mua bán dâm của Lương, H2 với N1 và H1; Thu giữ của H 1.223.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng có màn hình cảm ứng bị vỡ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh đã qua sử dụng và chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29F3 – 4448 màu xanh đen đã qua sử dụng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra H còn khai nhận ngoài hành vi môi giới cho Lđi bán dâm ngày 04/01/2018 thì trước đó H cũng đã từng môi giới cho Lđi bán dâm khoảng 3 đến 4 lần. Tuy nhiên H không nhớ địa điểm, thời gian, số tiền thu được từ những lần môi giới mại dâm trước đó và H cũng không biết được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng mua dâm. Vì vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi môi giới mại dâm trước đó của H.

Tại bản cáo trạng số: 11/2018/CTr – VKS - LT ngày 15/3/2018 của VKSND huyện L- ơng Tài đã truy tố Hoàng Thị Hvề tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện L- ơng Tài sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Hphạm tội "Môi giới mại dâm";

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Htừ 36 đến 40 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đ- ợc tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 05/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối t- ợng mắc bệnh HIV, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám chưa qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Yes chưa qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 700.000đ.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng có màn hình cảm ứng bị vỡ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh (cả 3 chiếc điện thoại di động đều đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra), số tiền 523.000đ và chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29F3 – 4448 màu xanh đen đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên ph1, đèn hậu đít xe bị vỡ, số khung 115742, số máy 115742, có chìa khóa. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo ph1 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo đề nghị người bào chữa bào chữa cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, được xác định là hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo là đối tượng nhiễm HIV, con bị cáo cũng bị nhiễm HIV, bị cáo và con bị lây nhiễm từ chồng bị cáo, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến, có bố tham gia dân công hỏa tuyến, có cậu ruột là liệt sĩ. nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp: Việc người bào chữa đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì chỉ áp dụng điểm này khi phạm tội ph1 do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không ph1 do mình tự gây ra, mà là do khách quan đem lại dẫn đến người phạm tội không còn cách nào khác, đã phạm tội để giải quyết khó khăn. Còn bị cáo mặc dù bị HIV nhưng vẫn có thể làm các công việc phù hợp để có thu nhập chứ không ph1 là không còn cách nào khác, nên không chấp nhận áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; Đối với yêu cầu của người bào chữa là áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo với tình tiết là ông nội bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thượng huân, huy chương của Nhà nước, cậu bị cáo là liệt sĩ, bố bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến. Đại diện Viện kiểm sát xác định theo quy định của Bộ luật

hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chỉ có thể vận dụng áp dụng cho bị cáo trong trường hợp ông, bà, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, còn các trường hợp khác như cô, dì, cậu, chú, bác…thì không áp dụng, tuy nhiên bị cáo và người bào chữa không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, mà chỉ cung cấp được tài liệu có xác nhận bố bị cáo tham gia dân công đào hào phục vụ chiến đấu ở Lạng Sơn nên chỉ chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với tình tiết là bố bị cáo tham gia dân công phục vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Do đó, vẫn giữ nguyên quan điểm như bản luận tội về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng hình phạt với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Hđã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2018, tại quán cà phê Chợt Nhớ ở N, Q, C; Hoàng Thị Hđã làm trung gian để dẫn dắt cho Đào Thị Lsinh năm 1993 bán dâm cho Đinh Hoàng N1; Đỗ Thị H2, sinh năm 1990 bán dâm cho Nguyễn Văn H1. Khi thực hiện giao dịch môi giới mại dâm thì N1 và H1 cùng đứng ra thoả thuận về việc mua dâm với H, H1 đưa cho H 700.000đ, đây là số tiền do N1 và H1 cùng nhau góp lại để đi mua dâm. Sau khi được H dẫn dắt để người mua dâm và bán dâm gặp nhau. Lương, H2, H1 và N1 đã đi đến phòng 201 và 202 tại nhà nghỉ Đồng Quê để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó đã có đủ cơ sở xác định Hoàng Thị Hphạm tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Chỉ vì muốn kiếm tiền mà bị cáo đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt cho hai đối tượng là Lvà H2 bán dâm cho hai người mua dâm để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã ảnh h- ởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở cho tệ nạn mại dâm phát triển, hạ thấp nhân phẩm của ng- ời phụ nữ, là nguyên nhân lây lan các loại bệnh dịch như HIV, AIDS và các loại bệnh lây lan qua đường tình dục khác, ảnh h- ởng đến sức khỏe và hạnh phúc gia đình trong cộng đồng xã hội, gây nhiều bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì

vậy phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo bằng chế tài hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Việc người bào chữa đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì chỉ áp dụng điểm này khi phạm tội ph1 do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không ph1 do mình tự gây ra, mà do khách quan đem lại dẫn đến người phạm tội không còn cách nào khác, đã phạm tội để giải quyết khó khăn. Còn bị cáo mặc dù bị HIV nhưng vẫn có thể làm các công việc phù hợp để có thu nhập chứ không ph1 là không còn cách nào khác, nên không chấp nhận áp dụng điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo

Đối với việc áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo và người bào chữa đề nghị. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các tài liệu chứng cứ mà bị cáo và người bào chữa cung cấp thì chỉ chấp nhận tình tiết bố bị cáo tham gia dân công phục vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối t- ợng mắc bệnh HIV, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, phạm tội lần đầu nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám chưa qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Yes chưa qua sử dụng được xác định là phương tiện sử dụng vào việc bán dâm nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng có màn hình cảm ứng bị vỡ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 523.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29F3 – 4448 màu xanh đen đã qua sử dụng là xe của bị cáo mới lần đầu cho các đối tượng bán dâm mượn đi bán dâm, nên xét thấy không cần tịch thu sung quỹ nhà nước mà tuyên trả cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 700.000đ là tiền bị cáo thu được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Hphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Hphạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị H36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đ- ợc tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 05/01/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng xám chưa qua sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Yes chưa qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 700.000đ.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng có màn hình cảm ứng bị vỡ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell M289 màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu xanh (cả 3 chiếc điện thoại di động đều đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, máy móc bên trong không kiểm tra), số tiền 523.000đ và chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva BKS 29F3 – 4448 màu xanh đen đã qua sử dụng, không gương chiếu hậu bên ph1, đèn hậu đít xe bị vỡ, số khung 115742, số máy 115742, có chìa khóa. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hoàng Thị Hph1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận;
- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện L- ơng Tài;
- THA huyện L- ơng Tài (khi án có hiệu lực);
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án; Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LMinh Phương

HTND	HTND	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Duy Mạnh	Nguyễn Đức Hùng	L- ơng Minh Ph- ơng